

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2019/DS-PT**
Ngày: 09/4/2019
V/v: “*Yêu cầu bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương
Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương
Bà Phan Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Đào Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2019/TLPT-DS ngày 29
tháng 01 năm 2019 về việc: “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm
phạm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 24/2018/DS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa
án nhân dân huyện T bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 45/2019/QĐ-PT ngày
07 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Vĩnh L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C,
huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn:

- Ông Lý Vĩnh C, sinh năm 1962.

- Bà Trần Kim T, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: số nhà D, tổ E, ấp F, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên
đơn bà Lý Vĩnh L trình bày:*

Do có mâu thuẫn về việc tranh chấp phân định ranh giới đất đai từ trước
nên vào ngày 21/4/2017, khi chồng bà L là ông Miu A L đang đào đất thì giữa
chồng bà L và bà Trần Kim T là vợ ông Lý Vĩnh C có cự cãi với nhau, trong
lúc cãi nhau ông C có tát bà L 02 cái, thấy vậy chồng bà L có nhặt cây củi dài

đánh vào mông ông C, còn bà T kéo bà L qua đồng củi cà phê bên cạnh, bà T nhặt 01 cây củi đánh vào đầu bà L làm bà L bị xung tay, vai và chân bà L, đến ngày 22/4/2017 bà L nhập viện tại Trung Tâm y tế huyện V đến ngày 28/4/2017 xuất viện. Bà L yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông Lý Vĩnh C và bà Trần Kim T phải bồi thường chi phí do sức khỏe bị xâm phạm cho bà L số tiền 21.000.000 đồng bao gồm: Tiền thuốc điều trị 3.000.000 đồng, tiền chi phí giám định thương tích 1.500.000 đồng, tiền công lao động nghỉ trong thời gian điều trị, dưỡng sức 200.000 đồng x 83 ngày = 16.600.000 đồng, tổng cộng là 21.100.000 đồng. Bà L cung cấp cho Tòa thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố, giấy chứng nhận thương tích, giấy ra viện, quyết định trưng cầu giám định, giấy báo phí giám định tư pháp. Tại phiên hòa giải và công khai chứng cứ bà L thay đổi yêu cầu bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm với mức chi phí tổng cộng gồm 89.500.000 đồng gồm: tiền thuốc điều trị là 3.000.000 đồng, tiền chi phí giám định thương tích 1.500.000 đồng, tiền công lao động nghỉ trong thời gian điều trị, dưỡng sức 03 tháng 250.000 đồng x 90 ngày = 22.500.000 đồng, chi phí bị mất thu nhập đến nay là 07 tháng là 7.500.000 đồng x 07 tháng = 52.500.000 đồng, tiền nuôi bệnh và chi phí đi lại là 10.000.000 đồng. Trong quá trình thu thập chứng cứ, bà Lan không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của bà. Bà đề nghị Tòa giải quyết yêu cầu của bà theo pháp luật.

Tòa án đã thu thập thêm chứng cứ gồm: Bản ghi ý kiến của bị đơn, Quyết định đối chất ngày 01/11/2017 và 19/12/2017; Thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ ngày 22/01/2018; Tập tài liệu chứng cứ gồm: Biên bản lấy lời khai ngày 14/7/2017; 15/7/2017; 21/7/2017; 07/8/2017; 26/6/2017; 18/6/2017; Biên bản đối chất 05/7/2017 và 06/8/2017 của công an xã A và công an huyện T.

Theo giấy chứng nhận thương tích Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu số 16/CN-TTYTVC ngày 19 tháng 6 năm 2017 chứng nhận: Bà Lý Vĩnh L vào viện lúc 8 giờ 40 phút ngày 22/4/2017 ra viện lúc 15 giờ ngày 28/4/2017 chẩn đoán: chấn thương đầu, chấn thương phần mềm nhiều nơi do đánh. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bầm vai trái, đau vai, đau gối trái, căng tay trái. Giấy ra viện chẩn đoán chấn thương nông tác động nhiều vùng cơ thể; chấn thương nông ở đầu; phương pháp điều trị ngoại khoa; tình trạng lúc ra viện đã giảm.

Bị đơn ông Lý Vĩnh C và Bà Trần Kim T trình bày:

Ông C và Bà T không đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền do nguyên đơn yêu cầu vì ông, bà không có lỗi trong việc đánh bà L. Ông, bà đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra điều tra công an huyện T xử phạt hành chính và đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật. Ông C thừa nhận có tát bà L một cái vào mặt, bà T không thừa nhận đã đánh bà L bằng khúc gỗ như Thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố số 191/TB ngày 15/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại phiên tòa ngày 15/11/2018, ông C thừa nhận có tát bà L một cái vào mặt tuy nhiên bà T không thừa nhận hành vi của bà dùng cây gỗ đánh bà L như Thông báo số 191/TB ngày 15/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 24/2018/DS-ST ngày 28/11/2018 Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 233, 235, 259 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 357, 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, và quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” của bà Lý Vĩnh L. Buộc ông Lý Vĩnh C có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lý Vĩnh L số tiền là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

Ông Lý Vĩnh C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 850.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 04/12/2018 bị đơn ông Lý Vĩnh C, bà Trần Kim T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 24/2018/DS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện T đã áp dụng pháp luật để xét xử chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lý Vĩnh C, bà Trần Kim T làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quan hệ pháp luật, tư cách đương sự đã được Tòa án nhân dân huyện T xác định đúng và đầy đủ.

[3] Về nội dung kháng cáo của ông Lý Vĩnh C, bà Trần Kim T xét thấy: Ông C, bà T kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý bồi thường cho bà L vì ông bà cho rằng chỉ đánh bà L một tát và hai bên đã thỏa thuận giải quyết xong tại Ủy ban nhân dân xã, thống nhất xin lỗi nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy sự việc xô sát giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật, thương tích của nguyên đơn được Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu xác nhận, thời gian điều trị phù hợp với giấy nhập viện, giấy xuất viện và các hóa đơn tiền thuốc do nguyên đơn cung cấp. Việc Hội đồng hòa giải của Ủy ban nhân dân xã C khuyên các bên xin lỗi và bỏ qua lỗi lầm cho nhau không làm mất đi quyền khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của nguyên đơn.

[4] Từ những phân tích trên cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã vận dụng pháp luật và căn cứ vào những chứng cứ khách quan để buộc bị đơn bồi thường tiền chi phí điều trị và tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị cho nguyên đơn là có căn cứ, nên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Lý Vĩnh C và bà Trần Kim T đối với bản án dân sự sơ thẩm số 24/2018/DS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

2. Áp dụng các điều 357, 584, 585, 590, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, và quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Chấp nhận một phần “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” của bà Lý Vĩnh L. Buộc ông Lý Vĩnh C có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lý Vĩnh L số tiền là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

4. Ông Lý Vĩnh C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 850.000 đồng (tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Lý Vĩnh C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí phúc thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu

tiền số 001220 ngày 19/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, ông Cẩm đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí phúc thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 001139 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, bà Tuyết đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

5. Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện T
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Dương